Họ và tên: Hà Thị Thanh Huyền

MSSV: 20200288

Nhóm: 10

Use case phụ trách: Xem báo cáo chấm công đơn vị

1. **Thiết kế màn hình xem báo cáo chấm công đơn vị**

A screenshot of a chat

Description automatically generated

1. **Đặc tả màn hình xem báo cáo chấm công đơn vị**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điều khiển** | **Thông tin dữ liệu** | **Loại** | **Thuộc tính** | **Ghi chú** |
| Tên và logo phần mềm | Chứa tên phần mềm & logo của công ty | Text + image | Sự kiện click: Điều hướng tới màn hình chính |  |
| Thanh tìm kiếm | Tìm kiếm các thông tin về nhập dữ liệu chấm công, báo cáo chấm công, tổng hợp chấm công, hoặc thông tin cài đặt tài khoản | Input text | Sự kiện click: Cho phép nhập thông tin vào ô tìm kiếm Sự kiện enter: Hiển thị thông tin tìm kiếm theo từ khóa đã nhập |  |
| Nút menu “Trang chủ” | Điều hướng tới màn hình chính | Button | Sự kiện click: Điều hướng tới màn hình chính, đổi màu text và button |  |
| Nút menu “Nhập dữ liệu chấm công” | Điều hướng tới màn hình “Nhập dữ liệu chấm công” | Button | Sự kiện click: Điều hướng tới màn hình “Nhập dữ liệu chấm công”, đổi màu text và button |  |
| Nút menu “Báo cáo chấm công” | Nút menu đang được chọn, hiển thị giao diện mà người dùng đang tương tác | Button | Sự kiện click: Tải lại màn hình “Báo cáo chấm công” |  |
| Nút menu “Tổng hợp chấm công” | Nút menu chứa nhiều section nhỏ | Button | Sự kiện click: Hiển thị danh sách các nút menu con của “Tổng hợp menu chấm công” | Danh sách được hiển thị dưới dạng dropdown list |
| Thông tin người dùng | Chứa thông tin người dùng đã đăng nhập, gồm avatar, email và tên người dùng | Image + text | Sự kiện click: Điều hướng người dùng tới màn hình Thông tin cá nhân |  |
| Nút “Đăng xuất” | Thực hiện thao tác đăng xuất người dùng | Button + icon | Sự kiện click: Hiển thị màn hình xác nhận đăng xuát, chứa hai lựa chọn “Đăng xuất” và “Cancel” |  |
| Tiêu đề “Báo cáo chấm công” | Tiêu đề của trang menu đang tương tác với người dùng | Text | Hiển thị |  |
| Nhóm thông tin chọn “Đơn vị” | Gồm có dropdown list để chọn đơn vị xem báo cáo | Dropdown list | Sự kiện click: Hiển thị danh sách các đơn vị của công ty, người dùng có thể sử dụng thanh cuộn để kéo xuống cuối danh sách | Khi không được chọn hiển thị đơn vị mặc định (hoặc đơn vị được chọn trước đó) |
| Nhóm thông tin chọn “Thời gian” | QLNS chọn thời gian xem báo cáo (Tổ chức theo tháng/năm) | Dropdown calendar | Sự kiện click: Hiển thị calendar (theo tháng/năm) để xem báo cáo | Khi không được chọn hiển thị tháng gần nhất |
| Hàng header của bảng thông tin | Chứa checkbox, Mã NV, Họ tên, Đơn vị, Tháng, Số giờ làm việc, Số giờ tăng ca | Table header | Sự kiện đúp chuột vào một ô trong table header: Sắp xếp các hàng theo giảm dần/tăng dần | Khi click vào checkbox của hàng header, toàn bộ các bản ghi của bảng được chọn |
| Hàng của bảng thông tin | Chứa thông tin cụ thể về checkbox, Mã NV, Họ tên, Đơn vị, Tháng, Số giờ làm việc, Số giờ tăng ca | Table row | Sự kiện click vào checkbox: hàng thông tin tương ứng được chọn |  |
| Nút “Trước” | Điều hướng hiển thị danh sách nhân viên ở trang trước | Button | Sự kiện click: Hiển thị danh sách nhân viên ở trang liền trước; Thay đổi màu button của số trang được điều hướng sang; Bỏ chọn trang hiện tại | Khi ở trang đầu tiên, QLNS không thể điều hướng về danh sách nhân viên ở trang liền trước |
| Nút “Sau” | Điều hướng hiển thị danh sách nhân viên ở trang sau | Button | Sự kiện click: Hiển thị danh sách nhân viên ở trang liền sau; Thay đổi màu button của số trang được điều hướng sang; Bỏ chọn trang hiện tại | Khi ở trang cuối cùng của danh sách, QLNS không thể điều hướng sang danh sách nhân viên ở trang sau |
| Nút “Xuất báo cáo” | Thực hiện xuất báo cáo của đơn vị ở tháng đã chọn | Button | Sự kiện click: Điều hướng QLNS tới màn hình Xuất báo cáo |  |